

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K16 HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC KHOÁ HỌC 2022 - 2024 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên lớp	Nơi sinh	ĐXLTN 4	Xếp hạng	Ghi chú
1	DDVLVH22A37	Nguyễn Thị Chan Đa	17/09/1991	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.88	Khá	
2	DDVLVH22A03	Bùi Tiến Đức	18/08/1988	Nam	Mường	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.81	Khá	
3	DDVLVH22A02	Võ Thị Duyên	11/02/1991	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	3.15	Giỏi	
4	DDVLVH22A04	Lê Thị Hà	12/01/1978	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.61	Khá	
5	DDVLVH22A05	Bùi Văn Hào	12/06/1990	Nam	Mường	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.54	Khá	
6	DDVLVH22A06	Lê Thị Hoa	20/01/1979	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.59	Khá	
7	DDVLVH22A07	Cầm Thị Hoàn	05/03/1977	Nữ	Thái	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.79	Khá	
8	DDVLVH22A08	Vi Văn Hoàng	05/05/1983	Nữ	Thái	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.72	Khá	
9	DDVLVH22A09	Đặng Thị Hồng	04/08/1990	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.91	Khá	
10	DDVLVH22A10	Nguyễn Thị Hồng	22/12/1979	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.55	Khá	
11	DDVLVH22A38	Lê Hữu Huân	28/01/1983	Nam	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.37	Trung bình	
12	DDVLVH22A11	Lê Thị Hương	15/10/1978	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.45	Trung bình	
13	DDVLVH22A12	Nguyễn Đăng Hương	28/10/1967	Nam	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.45	Trung bình	
14	DDVLVH22A13	Lê Thị Lan	01/05/1988	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	3.02	Giỏi	
15	DDVLVH22A14	Trịnh Thị Hồng Lê	03/09/1974	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.99	Khá	
16	DDVLVH22A15	Lê Thị Lệ	17/08/1982	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.87	Khá	
17	DDVLVH22A16	Nguyễn Thị Liên	05/07/1991	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	3.49	Giỏi	
18	DDVLVH22A17	Lê Duy Luận	17/04/1990	Nam	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.90	Khá	
19	DDVLVH22A18	Phạm Thị Lý	10/10/1981	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	3.05	Giỏi	
20	DDVLVH22A19	Trần Hải Lý	02/09/1989	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	
21	DDVLVH22A20	Ngô Thế Nghĩa	10/09/1988	Nam	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.74	Khá	
22	DDVLVH22A21	Lê Thị Nguyệt	06/11/1972	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.73	Khá	
23	DDVLVH22A22	Đào Thị Nhân	20/10/1972	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.68	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên lớp	Nơi sinh	ĐXLTN 4	Xếp hạng	Ghi chú
24	DDVLVH22A23	Đặng Thị Phúc	27/09/1974	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	3.05	Giỏi	
25	DDVLVH22A24	Bùi Thanh Tâm	27/07/1991	Nữ	Mường	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	
26	DDVLVH22A25	Cao Thị Thanh	12/05/1975	Nữ	Kinh	CĐDD VLVH K16A	Nghệ An	2.35	Trung bình	
27	DDVLVH22A28	Quách Thị Tiên	23/08/1979	Nữ	Mường	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.78	Khá	
28	DDVLVH22A29	Lô Văn Tình	18/11/1986	Nam	Thái	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.58	Khá	
29	DDVLVH22A30	Lê Thu Trang	01/09/1986	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	3.12	Giỏi	
30	DDVLVH22A31	Lục Văn Trọng	26/03/1989	Nam	Thái	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.82	Khá	
31	DDVLVH22A32	Vi Đức Tuấn	19/05/1971	Nam	Thái	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.48	Trung bình	
32	DDVLVH22A33	Hà Thị Tuyết	07/03/1990	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.90	Khá	
33	DDVLVH22A34	Lê Thị Tuyết	01/03/1975	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.65	Khá	
34	DDVLVH22A35	Lê Thị Vân	08/04/1982	Nữ	Thổ	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.94	Khá	
35	DDVLVH22A36	Lương Văn Yêu	06/06/1983	Nam	Thái	CĐDD VLVH K16A	Thanh Hóa	2.54	Khá	

Ấn định có 35 sinh viên

Trong đó:	Số HS	Tỷ lệ	
Xuất sắc:	0	0.00	%
Giỏi:	8	22.86	%
Khá:	22	62.86	%
Trung bình:	5	14.29	%
Tổng cộng:	35	100.00	%

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Bảy

